

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 02-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Hiệp- Bí thư huyện đoàn Thanh Miện

Bà Bùi Thị Chi- Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Lam Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hùng -Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện VKSND huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 20-12-2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/HSST- QĐXX ngày 22 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

An Văn L, sinh ngày 13-02-2000.

ĐKHKTT: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 01/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: An Văn T và bà Tạ Thị T (đều đã chết).

Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 05-4-2017, bị Công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

- Nhân thân: Ngày 07-12-2015, bị Công an huyện Thanh Miện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 15-4-2016, bị UBND xã T, huyện Thanh Miện áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường (chấp hành xong ngày 18-8-2016).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà **Hoàng Thị M**, sinh năm 1939 (là bà nội bị cáo L); ĐKHKTT: A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Phạm Văn Đ**- Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh **Đào Ngọc T**, sinh năm 1992;

ĐKHKTT: số 4B, Nam Ô, phường T, TP N, tỉnh Nam Định. (Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

An Văn L đã có một tiền sự về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự. Khoảng 3 giờ, ngày 06-9-2017, L đi qua phòng trọ của anh T1 trọ tại nhà ông Tạ Văn L ở thôn A, xã T. Thấy cửa phòng trọ của anh T1 không khoá, L trèo tường bao, đi qua vườn vào trong phòng trọ, do anh T1 và anh T (bạn của anh T1 đến chơi) và đang ngủ, trên đầu giường để chiếc điện thoại Iphone 5S, L dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải rồi đi theo lối cũ về nhà, L kiểm tra thấy chiếc điện thoại bị khoá không sử dụng được. Đến khoảng 5 giờ cùng ngày, anh T phát hiện chiếc điện thoại đã bị trộm cắp nên dùng điện thoại khác gọi vào máy của mình; L thấy có cuộc điện thoại gọi đến sợ bị phát hiện nên đã ném chiếc điện thoại xuống ao gần nhà. Khi Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, L đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh T và tự tìm chiếc điện thoại giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 22 ngày 21-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Thanh Miện kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 5S màu gold trị giá 1.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 01/VKS-HS ngày 20-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo An Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo nhận tội như tại cơ quan điều tra, người bào chữa cho bị cáo L- ông Phạm Văn Đ nhất trí với luận tội của VKSND huyện Thanh Miện. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và khi phạm tội là người chưa thành niên để áp dụng Điều 69, Điều 70 Bộ luật Hình sự, áp dụng biện pháp tư pháp, đưa bị cáo L vào trường giáo dưỡng với thời hạn từ 12 đến 15 tháng. Do bị cáo là người chưa thành niên và thuộc hộ nghèo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo An Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 4 Điều 69, khoản 1 và khoản 3 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo An Văn L từ 15 đến 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày được đưa đi trường giáo dưỡng. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng không phải giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Luật phí và lệ phí; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo An Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 3 giờ, ngày 06-9-2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, L đã treo tường vào phòng trọ trộm cắp 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng Gold trị giá 1.900.000 đồng của anh T. Mặc dù giá trị tài sản dưới 2 triệu đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt chưa được xóa tiền sự đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng mà VKSND huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù tuổi đời còn rất trẻ, nhưng bị cáo đã tỏ ra là người ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân mà dấn thân vào con đường phạm tội, do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị UBND xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, điều đó chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt và coi thường kỷ cương pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh T, hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, nhưng chưa bị khởi tố, bản thân bị cáo biết không thể trốn tránh được và đã tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản nên được hưởng tình tiết người phạm tội “đầu thú” theo khoản 2 Điều 46 BLHS. Xét thấy bản thân bị cáo L đã nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường nhưng không có hiệu quả. Theo xác minh tại địa phương và gia đình bị cáo thấy rằng: Bị cáo L có bố và mẹ đều đã chết, hiện ở với bà nội đã già yếu, gia đình và địa phương đã thường xuyên giáo dục nhưng bị cáo không có sự tiến bộ và không quản lý được. Tính đến ngày xét xử, bị cáo L mới được 17 năm 10 tháng 20 ngày tuổi nên căn cứ Điều 69, Điều 70 Bộ luật Hình sự về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, cần **áp dụng biện pháp tư pháp đưa bị cáo vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ nhằm giáo dục bị cáo trở thành một người có ích cho gia đình và xã hội.**

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 69 và khoản 5 Điều 138 BLHS.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại anh Đào Ngọc T chiếc điện thoại Iphone 5S màu gold, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra việc giải quyết.

[6] *Về án phí*: Do bị cáo là người chưa thành niên, có giấy chứng nhận hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo An Văn L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo An Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự năm 1999’;

Áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo An Văn L **18 (mười tám)** tháng. Thời hạn tính từ ngày bị cáo được đưa đi trường giáo dưỡng.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo An Văn L.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận;

- Công an huyện Thanh Miện;
- VKS nhân dân huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quân